

Bản án số: 167/2025/DS-ST

Ngày: 24/9/2025.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Vân;

2. Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 332/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2025/QĐ-ST, ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Thế H, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

* *Bị đơn:* Anh Huỳnh Duy K, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Thế H trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết, anh K nhiều lần xin vay tiền tôi và nhờ tôi chuyển khoản vào số tài khoản 9879355150 (đây là số tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội của anh K) cụ thể như sau:

- Ngày 02/04/2024, anh K có vay tôi số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và yêu cầu tôi chuyển số tiền này vào số tài khoản nêu trên. Anh K hẹn ngày 29/01/2025 sẽ trả đủ đồng thời vốn và lãi suất thỏa thuận là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Nhưng đến nay vẫn chưa trả vốn và lãi cho tôi.

- Ngày 01/10/2024, anh K có vay tôi số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), anh K có viết hợp đồng vay tiền, hẹn trả đủ vốn và lãi suất thỏa thuận vào ngày 01/11/2024, sau đó anh K có hẹn lại ngày 29/01/2025 sẽ trả đủ vốn và lãi thuận thỏa thuận là 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) và tôi đồng ý. Nhưng đến nay vẫn chưa trả vốn và lãi cho tôi.

- Ngày 21/10/2024, anh K có vay tôi số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và

yêu cầu tôi chuyển số tiền này vào số tài khoản nêu trên. Anh K hẹn ngày 29/01/2025 sẽ trả đủ vốn và lãi suất thỏa thuận là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Nhưng đến nay vẫn chưa trả vốn và lãi cho tôi.

- Ngày 08/11/2024, anh K có vay tôi số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và yêu cầu tôi chuyển số tiền này vào số tài khoản nêu trên. Anh K hẹn ngày 29/01/2025 sẽ trả đủ vốn và lãi suất thỏa thuận là 600.000đ nhưng đến nay vẫn chưa trả vốn và lãi.

- Ngày 11/11/2024 anh K có vay tiếp 10.000.000đ và yêu cầu chuyển khoản vào số tài khoản nêu trên, anh K hẹn ngày 29/01/2025 sẽ trả đủ vốn và lãi suất thỏa thuận 300.000đ, nhưng đến nay vẫn chưa trả vốn và lãi.

- Ngày 06/12/2024 anh K có vay số tiền 10.000.000đ và yêu cầu chuyển vào số tài khoản nêu trên hẹn ngày 29/01/2025 sẽ trả đủ vốn và lãi theo thỏa thuận là 200.000đ đến nay vẫn chưa trả vốn và lãi.

- Ngày 09/12/2024 anh K có vay số tiền 150.000.000đ và yêu cầu chuyển vào số tài khoản nêu trên hẹn ngày 29/01/2025 sẽ trả đủ vốn và lãi theo thỏa thuận là 3.100.000đ đến nay vẫn chưa trả vốn và lãi.

- Ngày 27/12/2024 anh K có vay số tiền 70.000.000đ và yêu cầu chuyển vào số tài khoản nêu trên hẹn ngày 29/01/2025 sẽ trả đủ vốn và lãi theo thỏa thuận là 900.000đ đến nay vẫn chưa trả vốn và lãi.

Tổng cộng 8 lần anh K vay của ông H là 480.000.000đ hẹn ngày 29/01/2025 trả đủ vốn và tiền lãi theo thỏa thuận là 19.200.000đ, tổng cộng ông Khanh còn nợ 499.200.000đ, yêu cầu ông Khanh phải trả.

* Bị đơn anh Huỳnh Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Huỳnh Thế H yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh Duy K trả cho ông H số tiền vốn 480.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính lãi từ ngày 29/01/2025 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật số 85/QH15

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Duy K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K; Tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi yêu cầu tính lãi, cụ thể yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng, yêu cầu tính lãi từ ngày 24/01/2025 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, thấy rằng việc thay đổi 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu tính lãi này của nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn ông Huỳnh Thế H yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh Duy K phải trả số tiền vốn 480.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật. Phía anh Huỳnh Duy K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nêu rõ yêu cầu khởi kiện của ông H về số tiền vốn và lãi vay nhưng đến nay anh K vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của anh H, như vậy anh K đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn và đây là tình tiết không phải chứng minh thuộc khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông H và anh K thực tế có phát sinh, ông H cung cấp sao kê tài khoản ngân hàng “Phiếu báo nợ” thông qua hình thức chuyển khoản ông H đã chuyển khoản 07 lần với nhiều số tiền khác nhau từ số tài khoản “19035544296018” của ông Huỳnh Thế H tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) đến số tài khoản “9879355150” của anh Huỳnh Duy K tại Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam (MB Bank), cụ thể như sau: ngày 02/4/2024 ông H chuyển số tiền 50.000.000đ; ngày 21/10/2024 ông H chuyển 20.000.000đ; ngày 08/11/2024 ông H chuyển 20.000.000đ; ngày 11/11/2024 ông H chuyển 10.000.000đ; ngày 06/12/2024 ông H chuyển 10.000.000đ; ngày 09/12/2024 ông H chuyển 150.000.000đ; ngày 27/12/2024 ông H chuyển 70.000.000đ và ngày 01/10/2024 ông H có cho anh K vay số tiền 150.000.000đ anh K có lập hợp đồng vay tiền cùng ngày cho ông H. Như vậy tổng cộng 07 lần chuyển khoản và 01 lần lập hợp đồng vay, ông H đã cho anh K vay số tiền 480.000.000đ, tất cả các lần cho vay đều hạn ngày 29/01/2025 sẽ trả tiền vốn và lãi, tuy nhiên đến nay anh K chưa trả tiền vốn và lãi nên ông H yêu cầu anh K phải trả. Xét yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, cần được chấp nhận, bởi ngoài các tài liệu chứng cứ mà ông H cung cấp là sao kê tài khoản của ông H tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương và hợp đồng vay tiền ngày 01/10/2024 bản chính ra cũng phù hợp với sao kê tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội của anh Huỳnh Duy K thời gian từ ngày 02/4/2024 đến ngày 27/12/2024 là phù hợp về số tiền ông H chuyển khoản cho anh K vay. Như vậy, việc anh K có vay tiền và hứa hạn trả tiền nhưng không trả, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H, nên cần buộc anh K phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vốn gốc 480.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 29/01/2025 đến ngày 24/9/2025 là 7 tháng 25 ngày theo mức lãi suất 0,83%/tháng là 31.208.000đ, tổng cộng anh K có nghĩa vụ trả cho ông H 511.208.000đ, thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thế H.

Buộc anh Huỳnh Duy K phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Thế H số tiền nợ vay là 480.000.000đ và 31.208.000đ tiền lãi, tổng cộng 511.208.000đ (Năm trăm mười một triệu, hai trăm lẻ tám ngàn đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Huỳnh Thế H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Huỳnh Duy K chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Anh Huỳnh Duy K phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 25.560.000đ

Hoàn lại ông Huỳnh Thế H số tiền tạm ứng án phí 11.984.000đ, theo biên lai thu số 0003543, ngày 23/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3/ Ông Huỳnh Thế H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Duy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV4 - ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa

